



#### TRONG SỐ NÀY

- 3 QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP TIỂU BAN QLQH LƯU VỰC SÔNG ĐAY
- 4 CHUYẾN ĐI CÔNG TÁC 4 TỈNH SƠN LA, ĐIỆN BIÊN, LAI CHÂU, LÀO CAI CỦA VĂN PHÒNG BAN QLQHLV SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH
- 5 CÔNG TÁC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PIM Ở LÀO CAI
- 7 CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN SƠN LA
- 7 HỘI THẢO "CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC ĐẾN NĂM 2020"
- 8 THÔNG BÁO VỀ ĐẠI HỘI TOÀN THỂ LẦN THỨ 2 CỦA NARBO
- 8 KẾT THÚC THÀNH CÔNG HỘI THẢO CHUYÊN ĐỀ ĐẦU TIÊN CỦA NARBO VỀ QUYỀN VỀ NƯỚC VÀ PHÂN BỐ NƯỚC

#### IN THIS ISSUE

- 3 DAY SUB RBO ESTABLISHED ACCORDING TO DECISION NO. 3365/QĐ-BNN/TCCB
- 4 FIELD VISITS BY THE RRBO TO SON LA, DIEN BIEN, LAI CHAU AND LAO CAI PROVINCES
- 5 IMPLEMENTATION OF PIM STRATEGY IN LAO CAI PROVINCE
- 7 SON LA HYDROWER PLANT PROJECT
- 7 THE WORKSHOP "NATIONAL STRATEGY ON WATER RESOURCES UPTO 2020"
- 8 ANNOUNCEMENT OF NARBO 2<sup>nd</sup> GENERAL MEETING
- 8 1<sup>st</sup> THEMATIC WORKSHOP ON WATER ALLOCATION AND WATER RIGHT FINISHED SUCCESSFULLY!

### CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QLQHLV SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH TRONG NĂM 2005 VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2006

#### Activities done in 2005 and Workplan for 2006 by the RRBO

*In 2005, important activities have been successfully implemented including implementation of integrated water resources utilization for the Red-Thai Binh river basin and for sub-regions; drought overcoming measures for the winter-spring crop; close cooperation with relevant authorities in storm and flood control and mitigation; field visits to areas and hydraulic systems in the river basin; attendance in important events of the region (2<sup>nd</sup> Southeast Asia Water forum); co-organization of the NARBO workshop on "Water Right and Water Allocation", etc. In 2006, efforts will be maintained in carrying out the tasks of the RRBO such as official establishment of water Day and Cau Sub RBOs, continued cooperation with competent departments and agencies in relevant activities, and in international cooperation with NARBO and other organizations as well.*

Dưới sự chỉ đạo của lãnh đạo Ban, trong năm 2005 Ban QLQHLV sông Hồng - Thái Bình đã thực hiện được nhiều các hoạt động liên quan đến quản lý tài nguyên nước trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình, trong đó có các hoạt động chính sau:

1. Tiếp tục thực hiện các dự án Quy hoạch sử dụng tổng hợp nguồn nước theo

các lưu vực sông gồm: Lưu vực sông Hồng - Thái Bình, lưu vực sông Đà và vùng kẹp giữa sông Hồng - sông Hoà.

Ngoài ra còn thực hiện dự án Quy hoạch thủy lợi phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi dài ven biển Bắc Bộ. Điều tra khảo sát tổng hợp và lập quy hoạch thủy lợi chi tiết vùng tái định cư công trình thủy điện Sơn La.

2. Ban đã phối hợp với Cục Thủy lợi tiến hành các giải pháp phòng chống hạn năm 2005. Các thành viên của Ban đã tích cực thực hiện sự chỉ đạo của Chính phủ trong việc triển khai các biện pháp chống hạn đầu vụ Đông xuân 2005 và phối hợp với Ban chỉ đạo phòng chống hạn của các địa phương thực hiện các giải pháp phòng chống hạn theo tình hình cụ thể của các vùng.

3. Ban đã phối hợp với Cục Quản lý đê điều và PCLB trong công tác phòng chống lụt bão năm 2005. Cục đã thẩm định và trình Bộ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung các dự án tu bổ đê điều thường xuyên các tỉnh. Cục QLĐĐ & PCLB đã tổ chức tập huấn cho lực lượng quản lý đê về kỹ thuật xử lý các sự cố đê, kè, cống và tăng cường năng lực quản lý cho lãnh đạo các hạt quản lý đê.

Cơ bản số 6 và số 7 là 2 cơ bản lớn ảnh hưởng trực tiếp đến Bắc Bộ đặc biệt làm hư hỏng các tuyến đê biển của các tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định và Ninh Bình. Chấp hành chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT các cơ quan gồm Cục Quản lý đê điều và PCLB, Cục Thủy lợi, Viện Quy hoạch Thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi, Trường Đại học Thủy lợi đã cử cán bộ kỹ thuật có kinh nghiệm xử lý đê, kè, cống về các tỉnh để cùng phối hợp với các

Ban chỉ huy phòng chống lụt bão các tỉnh, huyện xử lý các sự cố do bão lũ gây ra đối với các tuyến đê biển thuộc 5 tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định và Ninh Bình. Các đơn vị được phân công nhiệm vụ đã phối hợp chặt chẽ với các địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đã xử lý kịp thời các sự cố bị hư hỏng theo đúng tiến độ và đảm bảo kỹ thuật.

4. Ban đã thực hiện tốt vai trò Ban chỉ đạo của Dự án Thủy lợi sông Hồng 2 do ADB tài trợ, góp phần vào thành công của Dự án Thủy lợi sông Hồng giai đoạn 2.

5. Văn phòng Ban QLQHLV sông Hồng - Thái Bình đã phối hợp chặt chẽ với các Bộ, Ban, Ngành đặc biệt các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban một cách có hiệu quả, bao gồm:

- Triển khai, tổ chức các đoàn kiểm tra đôn đốc công tác phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai tại 3 tỉnh Hà Nam, Nam Định và Ninh Bình. Lập báo cáo kết quả kiểm tra thực tế gửi Ban chỉ huy phòng chống lụt bão Trung ương chỉ rõ những công việc đã, đang hoàn thành và những công việc cần tiếp tục triển khai để đảm bảo công tác phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai năm 2005.

- Tổ chức đợt đi công tác 4 tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu và Lào Cai. Đoàn công tác đã làm việc với các đồng chí thành viên trong Ban QLQHLV sông Hồng - Thái Bình và các Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh để nắm được thực trạng khai thác và quản lý nguồn nước trên địa bàn các tỉnh và yêu cầu của các tỉnh đối với Ban QLQHLV sông Hồng - Thái Bình.

- Văn phòng Ban đã nghiên cứu và có văn bản kiến nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT về các giải pháp tổng hợp xử lý ô nhiễm nước trên hệ thống sông Nhuệ -

Đáy trong mùa khô tối.

- Văn phòng Ban đã xuất bản được 4 bản tin bao gồm các thông tin về hoạt động của Ban, các hoạt động liên quan đến quản lý tài nguyên nước trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình, các văn bản, Nghị định liên quan đến quản lý và khai thác tài nguyên nước do Chính phủ và các Bộ ban hành và hoạt động của mạng lưới các tổ chức lưu vực sông châu Á (NARBO).

- Tiếp tục cập nhật các thông tin lên trang Web của Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Hồng - Thái Bình ([www.rrb.org.vn](http://www.rrb.org.vn)) bằng tiếng Việt và tiếng Anh bao gồm các thông tin liên quan đến nguồn nước trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình, các hoạt động của NARBO và các bài tham luận của các đại biểu trong các kỳ Hội nghị nhằm chia sẻ thông tin giữa các tỉnh trên toàn lưu vực sông Hồng - Thái Bình. Văn phòng Ban mong nhận được các bài viết từ các thành viên của Ban để làm phong phú hơn nội dung trang Web.

- Cán bộ văn phòng Ban luôn tham dự các buổi Hội thảo thuộc Dự án Thủy lợi sông Hồng 2 và các hoạt động có liên quan.

- Văn phòng Ban đã tổ chức buổi Hội thảo trú bị thành lập Tiểu Ban QLQHLV sông Đáy vào ngày 21/6/2005 tại Hà Nam với sự tham gia của các đại biểu từ Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở NN và PTNT, Sở Tài nguyên môi trường, Chi Cục Thủy lợi của 6 tỉnh, thành nằm trong lưu vực sông Đáy. Sau khi có ý kiến của các đại biểu, Văn phòng Ban đã phối hợp với Văn phòng quản lý các lưu vực sông trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị thành lập Tiểu Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Đáy. Ngày 1/12/2005 Bộ trưởng Bộ NN và PTNT đã ký Quyết định số 3365/QĐ-

BNN/TCCB thành lập Tiểu ban QLQH lưu vực sông Đáy trực thuộc Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Hồng - Thái Bình.

Tuy nhiên trong quá trình hoạt động Văn phòng Ban cũng gặp không ít khó khăn do kinh phí hoạt động của Ban rất hạn hẹp.

6. Hợp tác quốc tế: Ban QLQHLV sông Hồng - Thái Bình luôn giữ mối quan hệ thường xuyên và tham gia vào các hoạt động của mạng lưới các tổ chức lưu vực sông châu Á (NARBO) như:

- Cử người tham dự Diễn đàn nước Đông Nam Á lần thứ 2 được tổ chức từ ngày 29/8 đến 3/9/2005 tại Bali, Indonesia.

- Văn phòng Ban QLQHLV sông Hồng - Thái Bình đã phối hợp cùng Ban thư ký NARBO tổ chức hội thảo chuyên đề "Quyền và Phân bổ Nước" lần đầu tiên tại Việt Nam. Hội thảo được tổ chức trong thời gian 04 ngày, từ 6-9/12/2005, tại các địa điểm Hà Nội, Hoà Bình, Bắc Giang với sự tham gia của các đại biểu từ 6 nước Nhật Bản, Thái Lan, Lào, Indonesia, Philippines và Việt Nam. Hội thảo đã thành công tốt đẹp và được Ban thư ký NARBO đánh giá cao về sự hợp tác giữa hai bên.

#### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TRONG NĂM 2006

- Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, Ban, Ngành đặc biệt các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban một cách có hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện các dự án Quy hoạch sử dụng tổng hợp nguồn nước theo các lưu vực sông trên hệ thống lưu vực sông Hồng - Thái Bình. Ngoài ra còn thực hiện dự án Quy hoạch thủy lợi phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng,



vật nuôi dài ven biển Bắc Bộ.

- Tổ chức các chuyến đi thực địa để nắm bắt tình hình sử dụng nước của các địa phương nằm trong lưu vực sông Hồng - Thái Bình, từ đó đề ra các phương án giải quyết và thực hiện quy hoạch quản lý tổng hợp nguồn nước trong tương lai.

- Phối hợp với Cục Thủy lợi, Cục Quản lý đề điều và PCLB trong công tác phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai.

- Tiếp tục nâng cấp, cập nhật thông tin trên trang Web của Ban đã thành lập năm 2004 và ra bản tin hàng quý nhằm nâng cao khả năng truy cập thông tin của các địa phương và những người quan tâm.

- Thông qua quy chế hoạt động cho Tiểu ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Đáy và từng bước đi vào hoạt động của Tiểu ban.

- Xúc tiến để sớm thành lập Tiểu ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Cầu.

- Giữ mối quan hệ thường xuyên và tham gia vào các hoạt động của Mạng lưới các tổ chức lưu vực sông châu Á (NARBO).

- Tổ chức buổi tham quan học tập kinh nghiệm quản lý lưu vực sông của các nước khác trong khu vực và các nước châu Âu.

(Văn phòng Ban QLQLHV sông Hồng - Thái Bình)

## QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP TIỂU BAN QLQH LƯU VỰC SÔNG ĐÁY

**Day Sub-RBO established According to Decision No. 3365/QĐ-BNN/TCCB**

On December 1, 2005 Minister of Agriculture and Rural Development, Mr. Cao Duc Phat signed Decision No.



*3365/QĐ-BNN/TCCB on establishment of the Day Sub-RBO. According to this Decision, the Day Sub-RBO is established and goes into operation upon the signature. The Day Sub-RBO operates under the Red River Basin Organization, has its own stamp and account and consists of 5 provinces and Hanoi city in the sub river basin.*



Ngày 1/12/2005, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Cao Đức Phát đã ký quyết định số 3365/QĐ-BNN/TCCB về việc thành lập Tiểu ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Đáy trực thuộc Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Hồng - Thái Bình. Dưới đây là những nội dung chính của quyết định này.

**Điều 1.** Thành lập Tiểu Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Đáy trực thuộc Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Hồng - Thái Bình để giúp Trưởng Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Hồng - Thái Bình thực hiện nhiệm vụ Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

**Điều 2.** Tiểu Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Đáy gồm các thành viên sau:

### 1 - Trưởng Tiểu ban:

Do một Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong lưu vực sông Đáy (gồm Hoà

Bình, Hà Tây, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội) được cử luân phiên theo nhiệm kỳ 2 năm.

### 2 - Phó Tiểu ban:

- Phó Tiểu ban thường trực là Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Nam.

- Các Phó Tiểu ban khác là Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh nằm trong lưu vực sông Đáy.

### 3 - Các uỷ viên:

- Uỷ viên thường xuyên gồm đại diện lãnh đạo Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Hồng - Thái Bình, Lãnh đạo các Sở Tài nguyên và môi trường, Y tế, Công nghiệp, Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Khoa học và công nghệ; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; lãnh đạo Chi Cục Thủy lợi, Chi Cục Quản lý đề điều và phòng chống lụt bão của các tỉnh trong lưu vực sông Đáy.

- Uỷ viên không thường xuyên gồm đại diện lãnh đạo của các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc lưu vực sông Đáy và các cơ quan, tổ chức, cá nhân được Trưởng Tiểu ban mời họp khi cần giải quyết những công việc có liên quan.

**Điều 3.** Tiểu Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Đáy có Văn phòng đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Nam. Chánh Văn phòng Tiểu Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Đáy do Phó Tiểu ban thường trực kiêm. Chỉ Cục trưởng Chi Cục Thủy lợi tỉnh Hoà Bình, Hà Tây, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình và thành phố Hà Nội kiêm Phó Chánh Văn phòng Tiểu Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Đáy.

Văn phòng Tiểu Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Đáy được sử dụng con dấu riêng và được mở tài khoản tại Ngân hàng hoặc Kho bạc nhà nước để hoạt động theo quy định hiện hành.

Biên chế của Văn phòng Tiểu Ban Quản

lý quy hoạch lưu vực sông Đáy được tính vào biên chế sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh trong lưu vực.

Kinh phí hoạt động của Tiểu Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Đáy từ nguồn kinh phí đóng góp của Ủy ban nhân dân các tỉnh Hoà Bình, Hà Tây, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, hỗ trợ từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, từ các nhà tài trợ (nếu có) qua Văn phòng Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Hồng - Thái Bình

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng Ban Quản lý quy hoạch lưu vực sông Hồng - Thái Bình có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Tiểu Ban quản lý quy hoạch lưu vực sông Đáy ngay sau khi quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Thủy lợi, Cục trưởng Cục Quản lý đề điều và phòng chống lụt, bão, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Viện trưởng Viện Quy hoạch thủy lợi, các thành viên quy định tại Điều 2, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh Hoà Bình, Hà Tây, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình và thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

## CHUYỂN ĐI CÔNG TÁC 4 TỈNH SƠN LA, ĐIỆN BIÊN, LAI CHÂU, LÀO CAI CỦA VĂN PHÒNG BAN QLQLHV SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

### Field visits by the RRBO to Son La, Dien Bien, Lai Chau and Lao Cai provinces

*A group of RRBO Office staff visited Son La, Dien Bien, Lai Chau and Lao Cai provinces from 7 to 15 November 2005 to understand the situation of irrigation water supply and production as well as irrigation management in those provinces in 2005. Findings and recommendations have been presented all aim to improve the situation for better perspectives in 2006 in particular and for the future in general.*

Từ ngày 7/11 đến ngày 15/11/2005 Văn phòng Ban QLQLHV sông Hồng - Thái Bình đã tổ chức chuyến công tác thực địa bao gồm 4 tỉnh: Sơn La, Điện Biên, Lai Châu và Lào Cai. Đoàn công tác đã làm việc với các đồng chí thành viên trong Ban QLQLHV sông Hồng - Thái

Bình và các Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh để nắm được các tình hình về:

Công tác thủy lợi phục vụ sản xuất và đời sống trên địa bàn các tỉnh năm 2005 như công tác thủy lợi phục vụ chuyển đổi cơ cấu sản xuất cây trồng vật nuôi, phòng chống lũ và giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ chất lượng nước và môi trường.v.v, kết quả đạt được và những khó khăn, tồn tại.

Thực trạng công tác tổ chức quản lý khai thác các công trình thủy lợi của tỉnh và những kiến nghị của tỉnh đối với Ban QLQLHV sông Hồng - Thái Bình và Bộ Nông nghiệp và PTNT.

*Qua làm việc với 4 tỉnh thấy rằng:*

- Năm 2005 công tác thủy lợi đã tích cực chủ động phục vụ sản xuất, đời sống chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, phòng chống giảm nhẹ thiên tai, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và chất lượng nước. Tuy nhiên do đặc điểm các tỉnh miền núi, địa hình bị chia cắt, đất đai canh tác phân tán, do vậy các công trình thủy lợi phục vụ đa phần là công trình tạm (Khoảng trên 60% tổng số công trình thủy lợi hiện có). Nên sau mỗi mùa mưa lũ các công trình bị hư hỏng nhiều, mặt khác các công trình thủy lợi kiến cổ hiện có cũng bị xuống cấp hư hỏng. Do đó đã hạn chế rất nhiều việc phát huy phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân theo nhiệm vụ thiết kế.

- Công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi của 3 tỉnh Sơn La, Điện Biên và Lai Châu mới tổ chức được ở cấp tỉnh, huyện còn thôn bản mới hình thành được rất ít. Riêng ở Lào Cai thì đã hình thành được các tổ quản lý khai thác công trình thủy lợi đến cấp xã và thôn bản, đây là một tỉnh có mô hình tốt các tỉnh miền núi có điều kiện tương tự cần học tập để nhân rộng.

- Kiến nghị của các tỉnh với Ban QLQLHV sông Hồng - Thái Bình và Bộ Nông nghiệp và PTNT:

- + Giúp kinh phí để nâng cấp và xây dựng mới các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất đời sống, phòng chống giảm nhẹ thiên tai và bảo vệ môi trường sinh thái.

- + Triển khai nhanh dự án trồng rừng trong chương trình trồng 5 triệu ha rừng.

- + Cần có chương trình nghiên cứu về phòng chống lũ quét để giúp các tỉnh có phương án bố trí sắp xếp dân cư tránh thiệt hại về người và tài sản.

- + Kiến nghị với Nhà nước đề nghị ngành điện khi xây dựng các công trình thủy điện cần có một khoản kinh phí hỗ trợ cho phát triển trồng rừng đầu nguồn để bảo vệ công trình, tăng nguồn sinh thủy mùa kiệt, hạn chế lũ cho công trình.

- + Kiến nghị Nhà nước tăng mức chăm sóc bảo vệ rừng từ 50.000đ/ha lên 150.000 ÷ 200.000 đồng/ha.



*Đoàn công tác làm việc với Sở NN và PTNT tỉnh Điện Biên*



*Đoàn công tác làm việc với Sở NN và PTNT tỉnh Lào Cai*



*Đoàn công tác làm việc với Sở NN và PTNT tỉnh Lai Châu*



*Đoàn công tác tại vị trí xây dựng công trình thủy điện Sơn La*

+ Cần có nghiên cứu, đo đạc thường xuyên hàng năm về chất lượng nước của các sông biên giới từ Trung Quốc đổ vào Việt Nam.

(Văn phòng Ban QLQHLV sông Hồng - Thái Bình)

## CÔNG TÁC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PIM Ở LÀO CAI

### Implementation of Pim Strategy in Lao Cai province

*After one year of implementation of the PIM Strategy Framework and PIM Action Plan, important progresses in the aspects of institutional development, direct irrigation management and implementation guides have been made in Lao Cai province. Several management models at community level have showed to be effective and sustainable. Although efforts at different levels are still required, it is thought that PIM is a right policy and will be expanded in the province in particular and in the country in general.*

Trước khi có khung Chiến lược PIM, Lào Cai đã có định hướng phát triển mô hình quản lý khai thác công trình thủy lợi có sự tham gia của người dân (PIM) và công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn và đi theo đúng định hướng khung Chiến lược PIM do Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo.

Sau 1 năm ban hành Khung Chiến lược

PIM và Chương trình hành động phát triển PIM, Lào Cai đã đạt được những kết quả đáng kể:

#### 1. Về xây dựng thể chế:

- Xây dựng chính sách và tổ chức thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương nội đồng từ nguồn vốn vay của Chính phủ giai đoạn 2000-2005. Đây là chương trình XDCB đầu tiên giao cho xã làm chủ đầu tư, dân đóng góp từ 20-40%, xã được tổ chức đội thi công và cử Ban giám sát giảm nhiều chi phí tư vấn. Nhờ đó 254 danh mục đã được xây dựng, kiên cố 390 km kênh với tổng vốn 95 tỉ đồng (vốn vay Chính phủ 70 tỉ, ngân sách 6 tỉ, dân góp 19 tỉ). Chương trình có giám sát của dân nên đạt chất lượng cao, được nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ và tạo ra phong trào nhân dân tham gia sôi nổi, rộng khắp, thúc đẩy PIM phát triển mang lại nhiều hiệu quả kinh tế xã hội.

- Tổ chức nghiên cứu Nghị định 143 của Chính phủ, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 837/2004/QĐ.UB ngày 29/12/2004 "quy định về tổ chức quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, thu, quản lý, sử dụng thủy lợi phí và tiền nước từ công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt nông thôn". Đây là văn bản cụ thể hóa Nghị định của Chính phủ và là hành lang pháp lý cho việc tiếp tục phát triển PIM trên địa bàn tỉnh. Theo đó, bộ

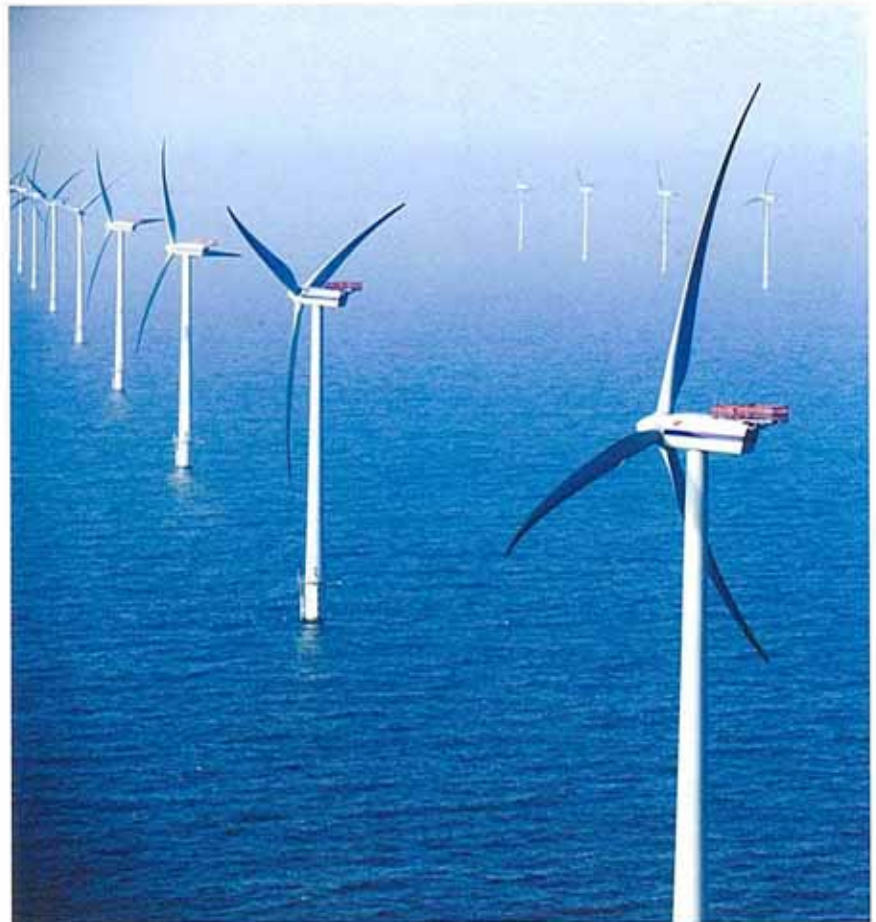
máy quản lý nhà nước cấp xã được thành lập Ban thủy lợi giúp UBND xã quản lý nhà nước về thủy lợi trên địa bàn, Ban Thủy lợi được trích một khoản thủy lợi phí tiền nước thu được làm kinh phí hoạt động. Mô hình quản lý trực tiếp công trình được thành lập, các tổ chức hợp tác tự quản (HTX nông nghiệp, tổ hợp tác) hoặc khoán cho cá nhân làm dịch vụ; tất cả các công trình phục vụ công cộng đều thu thủy lợi phí, tiền nước theo quy định của tỉnh và hạch toán qua ngân sách xã; Các tổ chức quản lý trực tiếp được ngân sách xã cấp trở lại thủy lợi phí, tiền nước đưa ra dân bàn quyết định sử dụng cho công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng công trình sao cho có hiệu quả nhất.

#### 2. Kết quả phát triển tổ chức trực tiếp quản lý công trình có sự tham gia của người dân

Ngành Nông nghiệp và PTNT đang chỉ đạo các tổ chức quản lý đã hình thành ở cơ sở trước đây chuyển đổi hoạt động theo QĐ 837 của tỉnh. Hiện nay ở Lào Cai đang có các mô hình quản lý khai thác các công trình sau:

##### - Mô hình trạm quản lý công trình liên xã:

Trước đây đã có 2 trạm quản lý công trình liên xã (trạm quản lý công trình đầu mối và kênh chính phần nội đồng giao cho xã). Việc phân phối nước và quản lý tuyến dẫn nước chung hàng năm do các xã thỏa thuận đóng góp kinh phí lao động dưới sự chỉ đạo của





UBND huyện và Phòng Kinh tế huyện. Tuy nhiên mô hình này không phù hợp, không được chính quyền xã ủng hộ, dân không đồng tình, khó thu thủy lợi phí, đến nay các trạm này đã giải thể chuyển giao cho xã tự quản. Mô hình này cần có sự giúp đỡ thường xuyên của cấp trên.

- **Mô hình Ban Thủy lợi xã trực tiếp quản lý:** Đây là mô hình do chính quyền thiết lập, trước đây đã thành lập 73 Ban, ít có sự tham gia của người dân. Mô hình này có nhiều nhược điểm, tính bền vững không cao, dễ nảy sinh tiêu cực dẫn đến hoạt động hình thức. Nguyên nhân là do việc thành lập áp đặt, cơ chế quản lý tài chính không phù hợp. Thực chất Ban này chỉ có vai trò quản lý nhà nước trên địa bàn xã còn việc quản lý vận hành duy tu bảo dưỡng vẫn giao khoán cho thôn. Mô hình này đang được rà soát lại và chuyển đổi sang mô hình hợp tác dùng nước, hiện còn 60 Ban.

- **Mô hình HTX nông nghiệp dịch vụ thủy lợi:** Đã xây dựng được 13 HTX nông nghiệp lấy dịch vụ thủy lợi làm dịch vụ cơ bản. Bộ máy tổ chức dịch vụ thủy lợi gồm Ban Quản lý HTX, nhân viên thủy nông phụ trách khu vực và hộ xã viên dùng nước. Đây là mô hình tự quản gắn với quá trình chuyển đổi HTX được thành lập theo Luật HTX, được các cấp chính quyền và cơ quan chuyên môn chỉ đạo chặt chẽ, người dùng nước được tham gia quyết định trong quá trình quản lý công trình. Hầu hết các HTX đều hoạt động tốt khâu dịch vụ

thủy lợi, thu được thủy lợi phí, việc vận hành duy tu bảo dưỡng tương đối tốt. Tuy nhiên mô hình này có nhược điểm là khó phát triển ra diện rộng do địa bàn có nhu cầu thành lập HTX nông nghiệp không nhiều, nhiều nơi nhân dân không muốn vào HTX, thủ tục thành lập có nhiều khó khăn, trình độ cán bộ thấp.

- **Mô hình tổ hợp tác:** Đã có 300 tổ hợp tác QLCTTL và cấp nước sinh hoạt tập trung. Đây là mô hình tự quản dựa vào cộng đồng, hoạt động theo Luật dân sự. Bộ máy tổ chức gồm tổ trưởng, nhân viên vận hành và người hưởng lợi. Mô hình này đơn giản, gọn nhẹ, dễ thành lập, áp dụng chủ yếu trong 1 công trình quy mô nhỏ, phù hợp với truyền thống, người dân được trực tiếp tham gia quyết định mọi vấn đề, chi phí quản lý thấp phù hợp với thu nhập của nông dân nên đa số dân đồng tình ủng hộ. Mô hình này có khả năng nhân rộng, đặc biệt là đối với các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn. Tuy nhiên mô hình cũng có một số khó khăn như kinh phí tập huấn còn thiếu nên phạm vi áp dụng còn hẹp, mức thu thấp và không có dự trữ nên không chủ động kinh phí sửa chữa kịp thời, một số nơi còn thiếu sự giúp đỡ của chính quyền. Vì vậy mô hình này nếu có sự đôn đốc, hỗ trợ của chính quyền và cơ quan chuyên môn thì khi đi vào hoạt động nền nếp sẽ có tính bền vững cao.

- **Mô hình thôn, bản tự quản:** Đây là mô hình do UBND xã giao công trình cho

trưởng thôn, không thủy lợi phí, không có quy chế quản lý bằng văn bản, không cử người trông coi thường xuyên. Mô hình này có tinh hợp tác cộng đồng, nhân dân góp công sức theo huy động của già làng, trưởng bản... Mô hình này tổ chức không chặt chẽ, không có kinh phí để duy trì bộ máy vận hành, bảo dưỡng thường xuyên, nếu được chuyển đổi sang mô hình tổ hợp tác sẽ hoạt động hiệu quả hơn.

### 3. Công tác hướng dẫn xây dựng mô hình tổ chức quản lý có sự tham gia của người dân:

- Chi cục Thủy lợi chủ trì tham mưu xây dựng các văn bản hướng dẫn liên ngành thực hiện các chính sách liên quan đến PIM, soạn thảo các tài liệu truyền thông và hướng dẫn tập huấn cho cơ sở, hướng dẫn cấp xã giám sát xây dựng công trình, v.v... Nội dung xuyên suốt của các văn bản đó nhằm phát huy tối đa sự tham gia của người dân ngay từ khi lập kế hoạch, thi công và quản lý sau đầu tư.

- Chi cục Thủy lợi lập kế hoạch tranh thủ các nguồn vốn tài trợ quốc tế như Oxfam Anh, UNICEF và các nguồn vốn khác để mở các khóa tập huấn cho huyện, xã và người dân nhằm nâng cao năng lực QLKTCT. Hơn 50 khóa tập huấn cho 3000 người đã được tổ chức. Kinh nghiệm cho thấy tập huấn trực tiếp tại cộng đồng cho từng công trình là có hiệu quả hơn cả nhưng tập huấn cho cấp trung gian cho cán bộ huyện, xã cũng cần thiết vì họ là người quyết định, ủng hộ về chủ trương, hỗ trợ đôn đốc giám sát khi cần thiết.

Nhìn chung, công tác tổ chức QLKTCT thủy lợi từ năm 2000 trở lại đây của Lào Cai đã có những tiến bộ, phát triển theo đúng định hướng của Nhà nước là chuyển giao công trình cho dân để giảm gánh nặng của nhà nước. Tỉnh đã xây dựng được một số mô hình quản lý hoạt động hiệu quả, tuy nhiên khó khăn còn nhiều trước mắt. Trong thời gian tới, Lào Cai sẽ tăng cường công tác tuyên truyền các văn bản hỗ trợ của Nhà nước về hỗ trợ phát triển mô hình PIM, chỉ đạo các địa phương chuyển đổi các hoạt động của các tổ chức quản lý hiện có theo quy định mới nhằm mở rộng mô hình PIM có hiệu quả để từng bước đạt được mục tiêu mỗi công trình có một tổ chức tự quản bền vững. Với những kết quả đã đạt được trong việc triển khai Chiến lược PIM ở Lào Cai, chúng tôi tin tưởng rằng PIM sẽ ngày càng mở rộng, phát triển mạnh mẽ và bền vững trên địa bàn tỉnh và phạm vi cả nước.

*Tóm lược từ báo cáo của Chi cục Thủy lợi Lào Cai*

# CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN SƠN LA

## Son La Hydropower Plant Project

*Son La Hydropower Plant Project, the biggest one of the country was approved by the Prime Minister on January 15, 2004. The project has objectives to: (i) supply energy sources for socio-economic development of the country, (ii) contribute to flood mitigation in the rainy season and supplement water sources for the Red River Delta in the dry season; and (iii) contribute to the socio-economic development of the Northwest region. The construction of the plant was officially started on December 2, 2005 and planned to be completed by the year 2012.*

Công trình thủy điện Sơn La được Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt đầu tư tại văn bản số 92/QĐ-TTg ngày 15/01/2004 với các nội dung chính như sau:

- Cung cấp nguồn điện năng để phát triển kinh tế - xã hội phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;
- Góp phần chống lũ về mùa mưa và cung cấp nước về mùa kiệt cho đồng bằng Bắc Bộ;
- Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Bắc.

Theo thiết kế kỹ thuật của Công ty Tư vấn Xây dựng thủy điện I thì các thông số chính của công trình thủy điện Sơn La như sau:

**Tác dụng phòng chống lũ:** Công trình góp phần nâng tần suất đảm bảo chống lũ cho đô Hà Nội từ tần suất đảm bảo 125 năm lên 500 năm.

**Ngập lụt:** Hồ chứa gây ảnh hưởng ngập 31 xã của 8 huyện, thị xã thuộc 3 tỉnh Sơn La, Lai Châu và Điện Biên. Số hộ dân phải di chuyển kể cả tăng dân số tự nhiên và nước dâng của hồ đến năm 2010 là 18.897 người.

Sau một thời gian chuẩn bị, ngày 2/12/2005 công trình đã chính thức khởi công và phần đầu phát điện vào năm 2010 và hoàn thành toàn bộ vào năm 2012.

(Theo Tạp chí Tài Nguyên nước)



Công trường thi công Công trình thủy điện Sơn La

### Các văn bản pháp quy:

1. Thông tư số 104/2005/TT-BTC ngày 25/11/2005 do Thứ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Công Nghiệp ký hướng dẫn việc quản lý và thanh toán vốn đầu tư dự án bồi thường, di dân, tái định cư thủy điện

Sơn La. (Công báo số 11 ra ngày 10/12/2005)

*Circular No. 104/2005/TT-BTC signed by Vice Minister of Finance on guidelines on capital management and disbursement for the compensation and resettlement for Son La hydropower project.*

2. Quyết định số 04/2005/QĐ-BTNMT do Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Đặng Hùng Võ ký ban hành Quy trình lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (Công báo số 25, 26, 27, 28 ra ngày 19/9/2005) kèm theo:

- Quy trình lập quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất của cả nước và của vùng;



- Quy trình lập và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

- Quy trình lập và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.

- Quy trình lập và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất chi tiết, kế hoạch sử dụng đất chi tiết cấp xã.

*Decision No. 04/2005/QĐ-BTNMT by Vice Minister Dang Hung Vo on Procedures for formulation and adjustment of land use plan and planning for the whole country, regions, provinces, districts and communes.*

## HỘI THẢO "CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ TÀI NGUYÊN NƯỚC ĐẾN NĂM 2020"

### The workshop "National Strategy on Water Resources upto 2020"

*The workshop on "National Strategy on Water Resources upto 2020" was held on December 1st 2005 in Hanoi. Minister of Natural Resources and Environment Mr. Mai Ai Truc chaired the workshop. Representatives from relevant ministries and international institutions as well as domestic experts attended the workshop. MONRE will soon finalize the strategy to submit to the Prime Minister.*

Ngày 1/12/2005 tại KS Melia Hà Nội, Bộ Tài nguyên - Môi trường đã tổ chức hội thảo "Chiến lược quốc gia về Tài nguyên nước đến năm 2020". Bộ trưởng Bộ Tài nguyên - Môi trường Mai Ai Trục đã chủ trì hội thảo. Tham dự hội thảo có

Thuỷ văn	Hồ chứa
Diện tích lưu vực: 43.760 km <sup>2</sup>	Chế độ điều tiết : năm
LLTB nhiều năm: 1532 m <sup>3</sup> /s	Mức nước dâng bình thường: 215 m
Tổng lượng đóng chảy năm: 48,32 tỉ m <sup>3</sup>	Mức nước gia cường: 217,83 m (lũ 0,01%)
Lưu lượng lũ:	
Với p = 0,01%: 47.700 m <sup>3</sup> /s	Mức nước kiểm tra (lũ PMF): 228,07m
với p: 0,1%: 28.600 m <sup>3</sup> /s	Mức nước chết: 175m
với p: 1%: 19.600 m <sup>3</sup> /s	Dung tích toàn bộ: 9,26 tỉ m <sup>3</sup>
với p: 5%: 14.600 m <sup>3</sup> /s	Dung tích hữu ích: 6,504 tỉ m <sup>3</sup>
	Dung tích phòng lũ (cùng với Hòa Bình): 7 tỉ m <sup>3</sup>
Lũ lớn nhất có thể xảy ra: 60.000 m <sup>3</sup> /s	Diện tích mặt hồ (MNDĐT): 224 km <sup>2</sup>
<b>Công trình đập – tràn</b>	<b>Nhà máy thủy điện</b>
Đập dâng: bê tông trọng lực	Loại nhà máy: chân đập
Chiều cao lớn nhất 138,1 m	Số tổ máy: 6
<b>Công trình xả lũ</b>	Lưu lượng max: 3462 m <sup>3</sup> /s
Yêu cầu xả lớn nhất: 34,780 m <sup>3</sup> /s	Cột nước max: 101,6 m
Tần suất thiết kế: 0,01%	Cột nước min: 56,4 m
<b>Xả sâu</b>	
- Số lỗ xả b x h = 12 (6 x 10)m	Cột nước tính toán: 78m
- ▽ ngưỡng xả: 145 m	Công suất lắp máy: 2.400 MW
<b>Xả mặt</b>	
- Số khoang xả (b x h) = 6(15 x 13)	Năng lượng TB năm (Eo): 10,227 tỉ kWh
- ▽ ngưỡng xả: 197,8 m	Trong đó tăng cho Hòa Bình: 1,26 tỉ kWh

đại diện của các Bộ: Nông nghiệp & PTNT, Công nghiệp, Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Giao thông - Vận tải, Quốc phòng, Thủy sản, Y tế, Nội vụ và Văn phòng Chính phủ. Đại diện các tổ chức quốc tế như WB, ADB, UNDP, IUCN, đại sứ quán Pháp và Hà Lan cùng một số chuyên gia quốc tế và trong nước về tài nguyên nước đã tham dự hội thảo. Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành và các chuyên gia, Bộ Tài nguyên - Môi trường sẽ hoàn thiện chiến lược này để trình chính phủ.

Theo Tạp chí Tài nguyên nước

## THÔNG BÁO VỀ ĐẠI HỘI TOÀN THỂ LẦN THỨ 2 CỦA NARBO

### Announcement of NARBO 2<sup>nd</sup> general meeting

*NARBO 2<sup>nd</sup> general meeting will be held on 14 -16 February in Jatiluhur, Purwakarta, Citarum River Basin, West Jawa, Indonesia. (Two (2) hours from Jakarta airport) The water resources development and management of Citarum River have supported livelihoods of Jakarta Metropolitan and other areas. For sharing of information practically, this meeting will be composed of site visit, workshop and meeting. (Deadline of registration : 15<sup>th</sup> January 2006).*

Đại hội toàn thể lần thứ 2 của NARBO sẽ được tổ chức từ 14 đến 16/2/2006 tại Jatiluhur, Tây Java, Indonesia. Đây là đại hội thường kỳ 2 năm một lần để thảo luận về: báo cáo hoạt động 2 năm và chương trình hành động tương lai của NARBO; báo cáo của các thành viên về các vấn đề liên quan đến hoạt động của NARBO; lựa chọn và thay thế Chủ tịch, Phó chủ tịch, Tổng thư ký và các phó Tổng thư ký; sửa đổi và phê chuẩn Hiến chương; phê chuẩn các thành viên mới hoặc phê chuẩn rút lui của các thành viên cũ. Đại hội này hy vọng sẽ nhận được sự tham dự đầy đủ của 46 tổ chức thành viên hiện nay cũng như sự góp mặt của một số thành viên mới. Thông

Văn phòng BQLQHVLV: Chánh Văn phòng:  
Viện trưởng Viện QHTL, Ts. Tô Trung Nghĩa

Trụ sở: tại Viện Quy hoạch Thủy lợi  
162 A Trần Quang Khải, Hà Nội.  
ĐT: (84-4) 8. 256 470 /8.267020  
Fax: (84-4)8.252807  
E-mail: iwrp.hanoi@hn.vnn.vn  
Website: <http://www.rro.org.vn>

tin chi tiết về đại hội có trên trang web của NARBO tại <http://www.narbo.jp>.

## KẾT THÚC THÀNH CÔNG HỘI THẢO CHUYÊN ĐỀ ĐẦU TIÊN CỦA NARBO VỀ QUYỀN VỀ NƯỚC VÀ PHÂN BỐ NƯỚC

### 1<sup>st</sup> Thematic workshop on Water Allocation and Water Right finished successfully!

*1<sup>st</sup> Thematic workshop on Water Allocation and Water Right was held on Dec 5-9 in Hanoi, Vietnam and ended successfully led by Red River Basin Organization (RRBO). 24 participants from 6 countries discussed each session theme actively and got the precious information on current status of water resources management in Vietnam through the site visit.*

Sau 4 ngày làm việc tích cực từ 6-9/12/2005 tại Việt Nam, hội thảo chuyên đề đầu tiên trong series 4 hội thảo cùng chủ đề "Quyền về nước và Phân bổ nước" đã kết thúc thành công tốt đẹp. Hội thảo đã quy tụ đại biểu của 6 nước từ Việt Nam, Indonesia, Lào, Thái Lan, Philippines và Nhật Bản với sự tham gia và đóng góp nhiệt tình của các đại biểu. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam Phạm Hồng Giang đã đến dự và phát biểu tại hội thảo. Trong 2 ngày thảo luận tại hội trường và 2 ngày đi thực địa, các đại biểu đã chia sẻ thực tế và kinh nghiệm của mỗi nước trong các chủ đề liên quan để xác định ra các vấn đề tồn tại nhằm tìm cách khắc phục và giải quyết. Hy vọng đây sẽ là khởi đầu tốt đẹp trong loạt hoạt động mới này của NARBO. Tài liệu hội thảo và các thông tin liên quan có trên trang web của NARBO tại <http://www.narbo.jp>.



Thứ trưởng Phạm Hồng Giang trình bày trong Hội thảo "Quyền về nước và Phân bổ nước"



Các đại biểu đi thực địa tại Nhà máy thủy điện Hoà Bình